

## Cụm môn sinh Petrus Ký trong và ngoài nước thương nhớ thầy Nguyễn Khắc Kham, Giáo sư Triết học Petrus Ký

*Giáo sư Nguyễn Khắc Kham đã vĩnh viễn ra đi lúc 3 giờ chiều ngày 8 tháng 3 năm 2007 (nhằm ngày 19 tháng giêng năm Đinh Hợi) tại tư gia - San Jose, California, USA, hưởng thọ 98 tuổi.*



*Thầy Nguyễn Khắc Kham tham dự cuộc Họp Mặt Hội Ái Hữu Petrus Ký (2002)*

### Lược Lịch Và Một Số Trước Tác Của Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham

- Thầy Nguyễn-Khắc-Kham sinh ngày 23 tháng 12 năm 1908 (nhưng hai năm sau cụ thân sinh mới khai sổ hộ tịch nên trên khai sanh ghi năm 1910) tại Hà-Nội, Việt-Nam. Cụ tổ tam-đại vốn gốc họ Nguyễn-Doãn, sinh quán xã An-Điền, huyện Thiện-Lộc, phủ Đức-Quang, xứ Nghệ-An.
- Cử-nhân Văn-khoa (Licence ès Lettres) tại Đại-học Sorbonne năm 1934 và Cử-nhân Luật-khoa (Licence en Droit) tại Đại-học Luật-khoa, Paris năm 1934.
- 1937 – 12-1946: Giáo sư Trung-học tư-thực Gia-Long (từ 1937 đến cuối năm 1946) và từ 1938 kiêm-nhiệm giáo-sư các tư-thực Thăng-Long và Hoài-Đức ở Hà-Nội: Hiệu-trưởng Lycéum Văn-Lang Hà-Nội (từ năm 1941 đến tháng 12-1946).
- Từ năm 1941 đến cuối năm 1946, Hội-viên Ban Văn-học Hội Khai-trí Tiến-đức Hà-Nội. Ban này phụ-trách hiệu-đỉnh và bổ-túc bộ Việt-Nam Tự-điển do Hội bắt đầu ấn-hành từ năm 1931. (Bản-thảo các tài-liệu bổ-túc và đỉnh chính của Ban trên được ông Trần-Văn-Giáp gửi cất ở đền Ngọc-Son, Hà-Nội hồi tháng 12 năm 1946 sau đó đã bị thất-lạc trong thời-gian chiến-tranh Việt-Pháp).
- 1939 – 1946: dưới nhiều bút hiệu, góp bài cho l'Annam Nouveau, La Patrie Annamite, Tiểu-Thuyết Thứ Bảy, Trung-Bắc Tân-Văn, và Trung-Bắc Chủ-Nhật.
- 1941 – 1942: Chủ-nhiệm Báo Mới, Hà-Nội.
- Niên-khóa 1945-1946, Cụ Nguyễn-Khắc-Kham là người được ủy-nhiệm dạy Triết học tiếng Việt đầu-tiên ở trường công trong chương-trình Việt-ngữ Hoàng-Xuân-

Hãn. (Tại trường Chu-Văn-An, niên-khóa 1944 -1945 Hiệu-trưởng là cụ Nguyễn-Gia-Tường; đến niên-khóa 45-46 thì là cụ Dương-Quảng-Hàm).

- Tháng 12-1946 – 1952: tản cư đi Việt-Bắc.
- 1952-1954: Giảng-viên Đại-học Văn-khoa Hà-Nội (khoa trưởng là cụ Ngô-Thúc-Địch); kế tiếp kiêm nhiệm Hiệu trưởng Trung-học tư-thục Minh-Tân và Trung-học tư-thục Văn-hóa ở Hà-Nội ( từ năm 1952 đến tháng 7-1954).
- 1954-1956: Giáo-sư các trường Trung Học Petrus-Ký, Chu-Văn-An, giáo sư Đại-học Văn-khoa Saigon (1954-1975), Huế (1961-1962) và Vạn-Hạnh (1966-1967); Giáo-sư Cao-đẳng sư-phạm Saigon, sau đổi thành Đại-học sư-phạm (1954-1975).
- 16-2-1956: Chánh-sự-vụ Xử-lý Giám-độc viện Khảo-cổ.
- 12-6-1957 đến 7-1962: Giám-độc Nha Văn-hóa kiêm Tổng Thư-ký Ủy-hội Quốc-gia UNESCO.
- 1-1-1958: Nhân-viên Phái đoàn Việt-Nam tham dự Đại-hội UNESCO phiên thứ 10 (Paris).
- 1958-1962 và 1966-1967: Chủ-nhiệm Văn-hóa Nguyệt-san và Văn-hóa Tùng-thư của Bộ Quốc-gia giáo-dục ( với sự cộng-tác của học-giả Thái-Văn-Kiểm làm Chủ bút, với những đóng góp của nhiều vị túc nho và nhà tân học có uy-tín như: Đoàn-Văn-An, Nguyễn-Mạnh-Bảo, Tôn-Thất-Cánh, Bửu-Cầm, Nguyễn-Cúc, Dương-Thiệu-Cường, Nguyễn-Hùng-Cường, Lê-Thế-Dân, Tô-Nam Nguyễn-Đình-Diệm, Phạm-Văn-Diêu, Nguyễn-Thọ-Dực, Hồ-Văn-Đàm, Trần-Thanh-Đạm, Bùi-Khánh-Đản. Tôn-Thất-Đào, Vũ-Lan-Đình, Đông-Tùng, Phạm-Xuân-Độ, Ngô-Bằng-Giục, Hồ-Đắc-Hàm, Nguyễn-Văn-Hầu, Đàm-Quang-Hậu, Nguyễn-Đình-Hòa, Đinh-Thụ Hoàng-Văn-Hòe, Đông-Hồ, Nguyễn-Công-Huân, Đinh-Hùng, Nguyễn-Văn-Kiệt, Á-Nam Trần-Tuấn-Khải, Phạm-Đình-Khiêm, Đặng-Chu-Kình, Nguyễn-Văn-Lự, Huỳnh-Hữu-Nghĩa, Nguyễn-Văn-Ninh, Nguyễn-Khắc-Ngữ, Trương-Bá-Phát, Thẩm-Quỳnh, Bùi-Đình-San, Vương-Hồng-Sên, Phạm-Văn-Son, Tu-Trai Nguyễn-Tạo, Quách-Tấn, Trịnh-Huy-Tiến, Lê-Thị-Thảo, Nghiêm-Thắm, Đoàn-Thêm, Lê-Chí-Thiệp, Nguyễn-Đặng-Thục, Nghiêm-Toản, Nguyễn-Triệu, Linh-mục Vũ-Đức-Trinh, Lê-Ngọc-Trụ, Đông-Xuyên Nguyễn-Gia-Trụ, Bùi-Quang-Tung, Nguyễn-Bạt-Tụy, Linh-mục Trần-Phúc-Vị, Đông-Xuyên, Linh-mục Nguyễn-Khắc-Xuyên v.v...)
- 1959-1960: Kiêm nhiệm giám-đốc sở Tu-thư, Dịch-thuật và Ấn-loát.
- 1-1960: Trưởng Phái đoàn Việt-Nam tham-dự Hội-nghị các Ủy-hội quốc-gia UNESCO vùng Đông-Nam-Á tại Manila, Phi-Luật-Tân.
- 3-1960: Phó Chủ-tịch Ban Tổ-chức Hội-nghị UNESCO về Xã-hội-học và đời sống Nông-thôn tại Saigon.
- 3-1960: Trưởng Phái đoàn Việt-Nam tham-dự Hội-nghị bốn nước Việt, Mên, Lào, Thái-Lan về dụng-cụ giáo-khoa.
- Hội-viên Ủy-ban phụ-trách duyệt lại bản dịch quyền thủ Bộ Khâm Định Việt-sử Thông-giám Cương-Mục, Viện Khảo-cổ Saigon, 1960.
- 7-11-1960: Đại-diện Việt-Nam tại Ủy-ban báo-cáo (Comité des Rapports) Đại Hội-nghị UNESCO phiên thứ 21; được cử làm Phó Chủ-tịch Ủy-ban này.
- 15-12-1960: Đoàn-viên phái đoàn tham-dự Đại-Hội-nghị UNESCO phiên thứ 21.
- 1961: Thành-viên Ban tổ-chức cuộc triển-lãm Mỹ-thuật và Cổ vật Việt-Nam tại Hoa-Kỳ (Exhibition of Art and Archaeology of Vietnam in USA 1961, cf. Art and Archaeology of Vietnam. Asian Crossroad of Cultures. A Traveling Exhibition

circulated by The National Collection of Fine Arts 1961 – Smithsonian Publication 4430, Washington DC. USA).

- 1961 đến 7-1962: Chủ-nhiệm Kỳ-yếu UNESCO Việt-Nam.
- 1961-1967: Trưởng-ban Ngôn-ngữ Văn-tự Đại-học Văn-khoa Saigon.
- 7-1962 đến 9-1967: Giám-đốc Nha Văn-khố và Thư-viện Quốc-gia.
- 1-1964: Tham-dự Hội-nghị Khảo-cứu Đông-phương-học tại New Delhi, Ấn-Độ.
- 2-1964: Tham-dự Hội-nghị UNESCO về Thư-viện Quốc-gia vùng Đông-Nam-Á tại Manila, Phi-Luật-Tân.
- 9-1965 đến 4-1967: Kiêm Xử-lý Giám-đốc Nha Văn-hóa và Tổng Thư-ký Ủy-hội Quốc-gia UNESCO.
- 10-1966: Tham-dự khóa Hội-thảo về sự hấp-thụ văn-hóa và Tây-phương ở Á-châu tại Tokyo ( từ 3 đến 8 tháng 10-1966) tại Ostasiatishes Seminar, Frankfurt am Main (Frankfurt). Cộng-hòa Liên-bang Tây Đức (West Germany)...
- Tháng 9-1967 – 1973: Giáo-sư biệt thỉnh Đại-học Ngoại-ngữ Tokyo, Nhật-Bản. Đầu năm 1971, được vinh thăng Giáo-sư thực-thụ (Kyakuin Kyōju) Đại-học Ngoại-ngữ Tokyo.
- 1968-1975: Nghiên-cứu-viên của Trung-tâm Nghiên-cứu Văn-hóa Đông-Á (the Centre for East Asian Cultural studies) thuộc Đông-dương Văn-khố (Toyo Bunko), Tokyo.
- 1969-1973: Tham dự Hội-nghị quốc-tế các nhà Đông-phương học tại Nhật-bản (International Conference of Orientalist in Japan) do Tohō Gakkai (Đông-Phương Học-Hội, The Institute of Eastern Culture) tổ chức hàng năm tại Tokyo.
- 1969-1974: Hội-viên của Tonan Ajiya Shigakkai (Japan Society for Southeast Asia History) ở Tokyo, một tổ-chức nghiên-cứu về Lịch-sử Đông-Nam-Á.
- 1969-1974: Tham dự Ban Nghiên-cứu về những Hệ-thống giá-trị tại Đông-Nam-Á của Viện Ngôn-ngữ và Văn-hóa Á-châu và Phi-châu thuộc Đại-học Ngoại-ngữ Tokyo
- 1969-1974: Thành-viên Ban Cố-vấn Tạp-chí Southeast Asia, an International Quarterly. Center for Vietnamese Studies, S.I.U. Carbondale.
- 1971: Ấn thưởng Bội Tinh Giáo-dục Văn-hóa.
- 1973: Giảng-sư Việt-ngữ tại Viện Ngoại-ngữ Bộ Ngoại-giao Nhật và một thời gian dự án Chính-lý sử-liệu Việt-Nam (Vietnamese Historical Sources Project) theo lời đề-cử của giáo-sư Trần-Kinh-Hòa (Chingho A-Chen); cf. Hiệu hợp bản Đại-Việt Sử-Ký Toàn-Thư, Chingho A-Chen biên hiệu, Tokyo University 1977.
- 1976-1977: Sinh-hoạt tại Pháp-quốc.
- 1977: di-cư sang Hoa-Kỳ (Oakland, California).
- 1984: Nhập-tịch công-dân Hoa-Kỳ.
- 1982 – tháng 2-1991: Nghiên-cứu-viên tại Trung-tâm Nam-Á và Đông-Nam-Á tại U.C. Berkeley.
- Từ 1982: Hội viên Hội Independent Scholars of Asia tại Berkeley. California.
- 2000 - 2007: Cố vấn Viện Việt Học.

Thầy Nguyễn Khắc Kham đã sáng tác trăm, ngàn tác phẩm bằng Việt Ngữ, Pháp Ngữ, Anh Ngữ và Nhật Ngữ {Nguồn: [www.viethoc.org](http://www.viethoc.org)}.

Ban Tu Thư Viện Việt-Học cho xuất bản tập *Đôi Nét Về Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham* và được phát hành trong buổi Lễ Mừng Thọ Bách Niên của Giáo sư tại Kobé Restaurant, Santa Clara, California vào ngày 14 tháng Giêng năm 2007 trong tâm tình trân quý một đại thụ của nền văn hoá Việt Nam, đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp văn hoá và giáo dục của dân tộc, không lúc nào ngưng nghỉ cho hoạt động này kể cả đến ngày hôm nay.



Hình trái, Thầy Nguyễn Khắc Kham vào ngày lễ thượng thọ 100 tuổi của thầy. Môn sinh cao tuổi nhất của thầy, GS Nguyễn Đức Hiếu 90 tuổi (chòm râu bác), đã trao tặng thầy tám bản khắc với dòng chữ “Viện Việt Học chân thành tuyên dương giáo sư Nguyễn Khắc Kham, người đã cống hiến cả cuộc đời cho nền văn hóa và giáo dục của dân tộc, bậc Thầy khả kính của ngành giáo dục, người đại biểu xứng đáng cho nền văn hóa, vị nhân sĩ tiêu biểu cho giới sĩ phu trí thức Việt Nam”. Đứng sau có các thầy Phạm Văn Quảng, Lưu Khôn (áo veste đỏ), v.v.

*Đôi Nét Về Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham* là bài viết của cố Giáo sư Viện trưởng Viện Việt-Học Nguyễn Đình Hoà trong tập san Dòng Việt số 2 tập 1, in năm 1994 tại Hoa Kỳ, và được Giáo sư cập nhật vào năm 2000. Theo Giáo sư:

“... Đại lão Giáo sư họ Nguyễn có một sự nghiệp văn hoá thật vẻ vang cả trong nước lẫn ngoài nước. Cụ là một nhà mô phạm đúng nghĩa của danh từ này, và đã từng tận tụy đào tạo nhiều thế hệ học sinh, sinh viên người Việt (ở các trường Gia Long, Thăng Long, Hoài Đức, Văn Lang, Minh Tân, Văn Hóa, Chu Văn An tại Hà nội, Petrus Ký tại Sài Gòn ..., Đại học Văn Khoa Hà nội và Sài Gòn, Đại học Sư Phạm Sài Gòn, Đại học Vạn Hạnh, Đại học Huế) và người nước ngoài (Đại học Ngoại ngữ Đông Kinh bên Nhật Bản với tư cách “Khách viên Giáo thụ”). Giáo sư Nguyễn Khắc Kham cũng đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong ngành văn hóa giáo dục của ta (chẳng hạn, Giám đốc Nha Văn Hoá, Tổng thư ký Ủy hội Quốc gia UNESCO, Giám đốc sở Tu Thư, Giám đốc Nha Văn khố và Thư viện Quốc gia, v.v..) và đã từng đại diện cho Việt Nam tại nhiều hội nghị quốc tế về văn hóa và giáo dục.

Riêng chúng tôi đã sớm có liên hệ của một học trò đối với thầy Nguyễn Khắc Kham,

*Chúng tôi may mắn hàng tuần, có khi mỗi ngày từ cuối thập kỷ 1940, được học của thầy hơn một nửa chữ (chữ Hán, chữ Anh hay chữ Pháp). Mỗi liên hệ đó về sau còn được củng cố thành lòng kính ái của một nhà giáo trẻ, còn non tay nghề, đối với một bậc đồng nghiệp huynh trưởng đầy kinh nghiệm đã làm cố vấn không biết mệt mỏi cho chúng tôi lúc chúng tôi mới chập chững bước vào nghề gõ đầu trẻ - ở trường Chu Văn An (hậu thân của mẫu hiệu của chính chúng tôi là Trường Bưởi), ở tư thục Văn Lang, những năm 45, 46 - rồi sau khoảng cách khá dài, ở Trường Đại học Văn Khoa Sài Gòn từ năm 1957, rồi khi chúng tôi được bổ nhiệm vào năm 1962 để kế thừa vị trí lãnh đạo của Thầy Kham tại Nha Văn hóa Bộ Quốc gia Giáo dục cũng như trong Ủy hội Quốc gia UNESCO. Qua bao nhiêu năm, Cụ Kham đã từ Tokyo, từ Paris, từ California viết thư đều đặn để khuyên bảo nhiều đàn em trong lãnh vực văn hóa giáo dục. Mỗi thâm tình đó, chúng tôi trân trọng vô cùng.*

*Cụ là một nhà giáo uyên bác nhưng khiêm cung, lúc nào cũng trọng tín nghĩa và không tiếc công tiếc của mà chỉ bảo cho đám hậu sinh chúng tôi về bất cứ một vấn đề nào..."*

## NHÂN SINH BÁCH TUẾ VI KỶ, NGƯỜI ĐÃ RA ĐI RỜI CUỘC MỘNG

**Nguyễn Thiên Thụ**

Năm 1961, tôi học môn Văn Chương Việt Nam tại trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, do các giáo sư như Nghiêm Toàn, Thanh Lãng, Nguyễn Khắc Hoạch và Nguyễn Khắc Kham giảng dạy. Giáo sư Nguyễn Khắc Kham dạy về hiệu đính niên đại các tác phẩm. Đây là lần đầu tiên tôi gặp giáo sư Nguyễn Khắc Kham. Giáo sư có hầu tướng là một quý tướng. Người nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, đôi mắt đen, sáng. Giáo sư có tập tài liệu in ronéo nhan đề là *Hiệu Đính Các Tác Phẩm Nôm*. Đồng thời giáo sư cũng cho sinh viên một tập sưu tầm văn học cổ, do ban đại diện sinh viên in ronéo, dày khoảng bảy trăm trang. Lúc bấy giờ, sách vở, tài liệu hiếm hoi, được những tài liệu trên rất quý. Quyển *Hiệu Đính Các Tác Phẩm Nôm* là một tài liệu quý giá, đã làm nền tảng cho việc biên khảo Văn Học Cổ Điển của tôi sau này. Khoảng 1965, tôi soạn luận án về Tản Đà. Tôi đã đến thăm giáo sư Nguyễn

Khắc Kham cũng như gặp gỡ các văn thi sĩ và học giả để sưu tập tài liệu. Lúc bấy giờ giáo sư làm giám đốc Nha Văn Hóa tại đường Lê Thánh Tông, giáo sư đã cho tôi một thư mục về Tản Đà. Ít lâu sau, giáo sư gửi thư cho tôi bảo tôi đến gặp giáo sư tại văn phòng giám đốc. Giáo sư nhiệt tình cho tôi thêm một thư mục Tản Đà cũng như những tin tức về nguồn tài liệu. Đồng thời giáo sư cũng cho tôi một thư mục về ca dao rất đầy đủ để tôi tham khảo vì lúc bấy giờ khoảng 1966, ông Trần Đức Rật và Phạm Văn Đăng đều làm đề tài về Ca dao. Tôi hiểu giáo sư cho tôi thư mục này là để tôi theo đó mà lập thư mục về Tản Đà.

Ít lâu sau, nghe tin giáo sư sang Nhật dạy tiếng Việt. Từ đó về sau, cho đến sau 1975, tôi không còn nghe tin tức gì về giáo sư. Trong thời gian ở lại Sài Gòn, bao bạn bè lần lượt bỏ ra đi, tôi như một người lạc vào hoang đảo, không còn biết một tí gì thế giới bên ngoài. Năm 1994, tại Sài Gòn, chúng tôi làm lễ mừng thọ giáo sư Nguyễn Đăng Thục, tuổi gần 90. Trong lúc bạn bè hàn huyên, anh Vũ Hiệp nhắc đến cụ Nguyễn Khắc Kham và cho biết cụ Thục đồng tuế với

cụ Kham. Chúng tôi nhớ cụ Kham nhưng không biết cụ ở đâu.

Năm 1995, tôi định cư tại Canada là một nơi tận cùng của trái đất, tôi không biết tin tức của những người về kiếp trước. Phải mất năm, sáu năm, tôi mới liên lạc được các bạn cũ. Tôi liên lạc với giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nghe tin giáo sư Nguyễn Đình Hòa mạnh khoẻ ở Mỹ. It lâu sau, nghe tin giáo sư Nguyễn Đình Hòa mất. Tôi cũng nghe tin giáo sư Bùi Xuân Bào chết tại Pháp. Rồi gần đây, giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch từ trần. Tôi hỏi thăm về nhiều người nhưng tôi không hỏi về giáo sư Nguyễn Khắc Kham vì tôi nghĩ giáo sư đang sống hạnh phúc với một cuộc đời mới ở Nhật. Hoạch giáo sư đã ra người thiên cổ. Năm 2005, đọc một website tôi thấy họ nói giáo sư Nguyễn Khắc Kham vừa mất. Năm 2006, tôi ấn hành bộ Văn Học Hiện Đại. Tôi gửi tặng các bạn bè và các thư viện, trong đó có viện Việt Học ở Cali. Tôi hỏi thăm giáo sư Nguyễn Khắc Kham thì anh Nguyễn Minh Lân cho biết cụ còn mạnh khoẻ, và viện chuẩn bị đầu năm 2007 mừng cụ trăm tuổi. Tôi không đi được vì đang dưỡng bệnh. Và từ đó tôi biết giáo sư Nguyễn Khắc Kham là một trong những cột trụ của Viện Việt Học. Tôi đã gửi đến tặng giáo sư Nguyễn Khắc Kham bộ sách của tôi. It hôm sau, cụ điện thoại cho tôi, lời nói vẫn rõ ràng, rất thông minh và mẫn tiệp cho dù lúc đó cụ đã 99 tuổi.

Giáo sư nói:

-Anh viết chữ Literature ở quyển IV sai. Tiếng Anh một chữ T chứ không phải hai chữ T.

Giáo sư hỏi tôi:

-Anh viết về những ai?

Tôi đáp:

-Thưa thầy, con viết về những nhà văn hiện đại từ 1945 cho đến nay như Nhất Linh, Hồ Biểu Chánh, Đông Hồ, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng.

Giáo sư nói: Những người này một số thuộc văn học cận đại chứ không phải hiện đại.

Tôi hoảng hồn, phục nhận xét chính xác của cụ, và tôi thưa:

-Thưa thầy. Thầy dạy rất phải, nhưng một số hoạt động trước 1945, sau 1945, và sau 1954 vẫn hoạt động nên con xếp vào nhà văn hiện đại.

Giáo sư bảo:

-Anh đã viết văn học sử bằng tiếng Việt, nay anh phải viết một bộ bằng tiếng Anh. Khi dịch văn thơ, anh phải dịch ý thôi, đừng dịch từng chữ một.

Tôi trình với thầy rằng tôi đang làm việc này và xin tuân lĩnh ý thầy.

Nghe lời thầy nói, tôi phục sự sáng suốt của thầy. Nhưng tôi phục nhất là tâm lòng của thầy đối với sinh viên, với đồng bào và nền văn học, giáo dục Việt Nam. Cái tâm quảng đại, ưa giúp đỡ người là một điều hiếm có ở thế gian này. Tôi cũng kính trọng tư cách của thầy xứng đáng là bậc thầy trong khi bao trí thức đảo điên giữa cuộc đời nay Tàn mai Sở cuồng loạn. Tôi kính trọng các giáo sư của tôi, trong đó giáo sư Nguyễn Khắc Kham, giáo sư Bùi Xuân Bào và giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch là ba ngôi sao sáng nhất của bầu trời Đại Học Văn Khoa Sài Gòn ngày xưa.

Tôi xin gửi đến anh linh của giáo sư, gia đình của giáo sư và Viện Việt Học một câu đối:

一片冰心月明照

百年有限鶴高飛

Nhất phiến băng tâm, nguyệt minh chiếu,

Bách niên hữu hạn, hạc cao phi.

Nguyễn Thiên Thu